

THÔNG BÁO

Về việc đánh giá các học phần Toán cao cấp HK2024.3

Do HK2024.3 **chỉ kéo dài 5 tuần** nên SV chỉ có 1 bài kiểm tra giữa kỳ và 1 bài thi cuối kỳ.

Cụ thể điểm học phần sẽ được tính theo bảng dưới đây

Điểm học phần (ĐHP)		Phổ điểm	Tỷ trọng
Điểm quá trình (ĐQT)	Điểm chuyên cần và tích cực (ĐCT)	[-2, 2]	10%
	Điểm kiểm tra giữa kỳ (ĐGK)	[0,30]	40%
Điểm cuối kỳ (ĐCK)		[0,10]	50%

1. Điểm quá trình

Theo bảng trên

$$\text{ĐQT} = \text{ĐCT} + 0.8 \cdot \text{ĐGK} / 3$$

cụ thể,

- Điểm chuyên cần và tích cực (ĐCT)
Điểm chuyên cần được đánh giá dựa trên Số buổi sinh viên tham gia học tập trên lớp và được tính theo quy định của Đại học

Số buổi vắng mặt	0	1-2	3-4	≥ 5
Điểm chuyên cần	1	0	-1	-2

Điểm tích cực học tập được tính bằng tổng điểm tích cực do Giảng viên giờ lý thuyết, Giảng viên giờ bài tập, Giảng viên giờ thí nghiệm đánh giá thông qua các hình thức đóng góp vào bài giảng trong quá trình học. Mỗi giảng viên đánh giá mức điểm **0, 0.5 hoặc 1**.

Nếu điểm tích cực **lớn hơn 1** thì SV chỉ được tính **tối đa 1 điểm tích cực**.

- Điểm kiểm tra giữa kỳ (ĐGK), **thang điểm 30**, được đánh giá thông qua 1 bài kiểm tra có thời lượng **40 phút** với 15 câu hỏi trong đó có 10 câu trắc nghiệm 1 phương án đúng, 5 câu trắc nghiệm nhiều phương án đúng.

Mỗi câu hỏi trắc nghiệm được tính 2 điểm. Với các câu hỏi nhiều đáp án đúng, SV chỉ được điểm nếu chọn tất cả các đáp án đúng.

Nội dung của bài kiểm tra được quy định cụ thể trong đề cương chi tiết của học phần (công bố trên website và hệ thống số hoá của Khoa Toán-Tin)

Mẫu phiếu trả lời trắc nghiệm của Bài kiểm tra giữa kỳ như trong phụ lục kèm theo. SV đọc kỹ các lưu ý để đảm bảo làm đúng quy định khi thực hiện bài thi GK.

2. Điểm cuối kỳ (ĐCK)

ĐCK, **thang điểm 10**, được đánh giá thông qua 1 bài thi kết thúc học phần, có thời lượng **90 phút**, dưới hình thức **TỰ LUẬN**; nội dung bài thi theo đúng nội dung học phần được viết trong đề cương chi tiết của học phần (công bố trên website và hệ thống số hoá của Khoa Toán-Tin).

3. Sinh viên bị kỷ luật, trượt học phần

3.1. Các trường hợp sinh viên bị kỷ luật

- SV gian lận trong quá trình học tập theo quy định của Đại học sẽ nhận **ĐQT = 0** và chịu hình thức kỷ luật của ĐHBK Hà Nội.
- Sinh viên gian lận hoặc vi phạm quy chế thi khi làm các bài kiểm tra giữa kỳ, bài thi cuối kỳ sẽ trừ điểm vào bài kiểm tra/bài thi tương ứng theo đúng quy định; trong trường hợp nghiêm trọng, sinh viên sẽ nhận **ĐHP = 0** và chịu hình thức kỷ luật của ĐHBK Hà Nội.

3.2. Các trường hợp sinh viên trượt học phần

Sinh viên thuộc một trong các trường hợp sau sẽ trượt học phần

- SV bị kỷ luật;
- SV không có bài kiểm tra giữa kỳ;
- $ĐQT < 3$;
- $ĐCK < 3$;
- $ĐHP < 4$.

4. Ví dụ về cách tính điểm học phần của sinh viên

Ví dụ 1: SV **không vắng mặt buổi học nào**, tích cực lên bảng (được giảng viên đánh giá tối đa). Bài kiểm tra giữa kỳ được **20 điểm** và bài thi cuối kỳ được **5.5 điểm**.

Sinh viên đó được tính điểm quá trình như sau

$$ĐQT = (1 + 1) + 0.8 * 20 / 3 = 7.33 \text{ (làm tròn lên 7.5).}$$

Điểm học phần của SV được tính như sau

$$ĐHP = 0.5 * (7.5 + 5.5) = 6.5$$

Ví dụ 2: SV **vắng 3 buổi học**, tích cực lên bảng (được giảng viên đánh giá vừa phải). Bài kiểm tra giữa kỳ được **25 điểm** và bài thi cuối kỳ được **4 điểm**.

Sinh viên đó được tính điểm quá trình như sau

$$ĐQT = (-1 + 0.5) + 0.8 * 25 / 3 = 6.17 \text{ (làm tròn xuống 6).}$$

Điểm học phần của SV được tính như sau

$$ĐHP = 0.5 * (6 + 4) = 5$$

PHỤ LỤC

Mẫu phiếu trả lời trắc nghiệm cho bài kiểm tra giữa kỳ

Sinh viên làm bài thi trắc nghiệm trả lời câu hỏi vào phiếu như mẫu dưới đây

Khoa Toán-Tin		PHIẾU TRẢ LỜI TRẮC NGHIỆM	
1. Mã số sinh viên		2. Mã đề thi	
3. Học phần:		Bài thi giữa kỳ - Học kỳ:	
4. Số thứ tự trong danh sách thi:		Họ tên, chữ ký của cán bộ coi thi 1	
5. Họ và tên sinh viên:		Họ tên, chữ ký của cán bộ coi thi 2	
6. Mã học phần:			
7. Mã lớp học:			
8. Ngày thi:			

PHẦN I				
A	B	C	D	
1	☐	☐	☐	☐
2	☐	☐	☐	☐
3	☐	☐	☐	☐
4	☐	☐	☐	☐
5	☐	☐	☐	☐
6	☐	☐	☐	☐
7	☐	☐	☐	☐
8	☐	☐	☐	☐
9	☐	☐	☐	☐
10	☐	☐	☐	☐

PHẦN II					
Câu 11	Câu 12	Câu 13	Câu 14	Câu 15	
Đúng Sai	Đúng Sai	Đúng Sai	Đúng Sai	Đúng Sai	
A	☐	☐	☐	☐	☐
B	☐	☐	☐	☐	☐
C	☐	☐	☐	☐	☐
D	☐	☐	☐	☐	☐
E	☐	☐	☐	☐	☐
F	☐	☐	☐	☐	☐

Các lưu ý:

- Sinh viên cần giữ Phiếu cho phẳng, không bôi bẩn, không làm nhàu, rách nát, không ghi đè lên các ô vuông đen.
- Ghi đầy đủ, rõ ràng mục Học kỳ và các mục từ mục 1 đến mục 8.
- Mã sinh viên ghi tại mục 1 là 9 chữ số. **Nếu mã sinh viên có 8 chữ số thì điền chữ số đầu tiên là 0.**

- Tại mục 1 và 2, ngoài việc ghi chữ số vào ô trống, **sinh viên nhất thiết phải tô kín các ô tròn trong bảng phía dưới tương ứng với chữ số đã ghi.**
- Sinh viên chỉ sử dụng bút chì để làm bài. Không sử dụng bút bi hay các loại bút khác.
- Sinh viên tô đậm, tô kín ô tròn tương ứng với đáp án lựa chọn cho mỗi câu hỏi trong đề thi. Trong đó:
 - Phần I: **Sinh viên chỉ tô một đáp án duy nhất** tương ứng với đáp án A, B, C, D trong đề thi của câu hỏi tương ứng.
 - Phần II: Sinh viên tô vào ô tương ứng với đáp án đúng hoặc sai đối với từng câu hỏi trong đề thi (**tất cả các đáp án có trong đề thi đều phải chọn đúng hoặc sai**).